

Số 03 /QĐ-BVBND

Hung Yên, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-BVBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Bệnh viện Bệnh nhiệt đới thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế Hưng Yên về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Chỉ đạo tuyến;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu chi NSNN năm 2026 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới, (có các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Phòng Kế hoạch – Tài chính và Chỉ đạo tuyến công khai trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định số 1065/QĐ-SYT ngày 30/12/2025.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Chỉ đạo tuyến, Phòng Tổ chức – Hành chính và các khoa, phòng trong bệnh viện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Khánh

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

Mẫu số 02 – TT 61/2017/TT-BTC

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số **03** /QĐ-BVBND ngày **09** /01/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.024.000
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.788.000
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	487.000
	Các hoạt động thực hiện chiến lược quốc gia nhằm chặn dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 của tỉnh Hưng Yên	2.160.000
	Mua thuốc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay Methadone	450.000
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS đang điều trị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	1.429.000
	Kinh phí cùng chi trả tiền thuốc kháng virus HIV/AIDS cho người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT	440.000
	Kinh phí mua thuốc kháng virus HIV/AIDS cho các đối tượng được Nhà nước cấp miễn phí	60.000
	Các hoạt động can thiệp nhằm tăng cường dự phòng lây nhiễm virus HIV, viêm gan B, C, giang mai trong cộng đồng	500.000
	Bảo hiểm cháy nổ phương tiện, TSCĐ	90.000
	Lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường	172.000